

**KẾT QUẢ THỐNG KÊ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA CBVC TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**  
**Năm học 2009 - 2010**  
**Đơn vị: KHOA CƠ ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH**

S TT	Họ và tên	Chức danh, Kiêm giảng	Hướng dẫn SV NCKH	NCKH cấp Bộ môn	NCKH cấp Khoa	NCKH cấp Trường		NCKH cấp Cơ sở			NCKH Cấp Bộ			NCKH cấp Nhà nước				Bài báo			SỐ GIỜ KHOA HỌC	Ghi chú: (1-Đi học tập trung, 2-Đi học không tập trung, 3-Th.sản-Con nhỏ<24t)	
						Chủ trì	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Thư ký	CTV	Chủ trì	Chủ trì đề mục	Thư ký	CTV	Cấp Trường	Trong nước	Quốc tế			
1	Lê Thị Kiêm	GVC				1															100		
2	Đinh Thị Thu Hà	GV		2																	80		
3	Nguyễn Thị Lục	GV		1																	40	Đi học không TT	
4	Dương Văn Tài	GVC											1								120		
5	Nguyễn Văn Tựu	GV		1													1				70		
6	Đinh Bá Bách	GV		1													1				70	Đi học không TT	
7	Phạm Văn Lý	GVC									1										50		
8	Lê Văn Thái	GVC	3			1						1					1			1	260		
9	Trần Văn Tùng	GV		1					3				1				1				135	Đi học không TT	
10	Đặng Thị Hà	GV		1					1												55	Th.sản-Con nhỏ<24t	
11	Phạm Quang Thiên	GVC															1			1	50		
12	Trần Kim Khôi	GV	2							1										1	150		
13	Trần Kim Khuê	GV	2	2						1											155		
14	Trần Nho Thọ	KSHDTH		1									1								60	Đi học không TT	
15	Hoàng Hà	KS		1									1								60	Đi học không TT	
16	Nguyễn Văn Quân	KS		1																	40		
17	Vũ Thị Hiền	KSHDTH		1																	40		
18	Bùi Thị Toàn Thư	GV		2																	80		
19	Dương Xuân Núi	GV		2																	80		
20	Lưu Bích Linh	GV		2																	80		
21	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	GV		2																	80		
22	Nguyễn Văn Hoà	GVC		2																	80		
23	Nguyễn Xuân Linh	GV		2																	80		
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>7</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>2,015</b>	

**Ghi chú**

- Các số trong bảng là số lần tham gia hoạt động khoa học nghiên cứu khoa học; bài báo trên thông tin khoa học của Trường (cấp Trường), tạp chí trong nước, tạp chí nước ngoài.
- Chủ trì đề tài, Thư ký, Chủ trì đề tài nhánh đối với đề tài cấp Nhà nước; Chủ trì đề tài cấp Bộ, cấp Cơ sở, cấp Trường được tính theo từng đối tượng (GS, GVCC: 130 giờ; PGS, GVC: 100 giờ; GV: 70 giờ; GVGDQP: 90 giờ; GVGDTC: 70 giờ; KS, KS HDTH: 50 giờ; Trợ giảng: 50 giờ; Thử việc: 30 giờ.).
- Về chế độ miễn giảm:
  - Giảng viên kiêm giảng được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học theo định mức.
  - Cán bộ được cử đi học dài hạn hay đi học tập trung (1 năm trở lên, có quyết định của Hiệu trưởng) được miễn 100% số giờ hoạt động khoa học; cán bộ là nghiên cứu sinh, học viên cao học không tập trung và cán bộ tham gia các lớp học ngắn hạn (từ 6 tháng đến 1 năm, có quyết định của Hiệu trưởng trường ĐHLN) được giảm 50% số giờ hoạt động khoa học.
  - Cán bộ nghỉ thai sản và có con nhỏ dưới 24 tháng được miễn giảm 20 giờ KHCN.